

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2011



Hà Nội, tháng 4/2012

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp hóa chất ngày nay tiền thân là Viện Thiết kế công nghiệp hóa chất, được thành lập từ năm 1967, tách ra từ Viện Thiết kế tổng hợp thuộc Bộ Công nghiệp Nặng .

Năm 1973 Tổng cục Hóa chất quyết định đổi tên Viện Thiết kế công nghiệp hóa chất thành Công ty Thiết kế công nghiệp hóa chất .

Ngày 22 tháng 5 năm 1978 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 112 CP thành lập Viện Thiết kế công nghiệp hóa chất với các nhiệm vụ chính như sau :

-Tiến hành nghiên cứu thí nghiệm các lĩnh vực khoa học kỹ thuật về quá trình công nghệ, thiết bị và máy hóa nhằm sớm đưa các công trình nghiên cứu ra phục vụ sản xuất, đổi mới kỹ thuật trong các nhà máy hóa chất đã xây dựng, từng bước trang bị kỹ thuật mới cho toàn bộ ngành công nghiệp hóa chất ở nước ta.

- Thiết kế các nhà máy, xí nghiệp sản xuất hóa chất trực tiếp phục vụ việc xây dựng và phát triển ngành công nghiệp hóa chất toàn quốc .

- Nghiên cứu giúp Tổng cục Hóa chất trong việc xét duyệt, tổ chức xây dựng các công trình và lựa chọn thiết bị hóa chất ... do nước ngoài đảm nhiệm .

Viện Thiết kế công nghiệp hóa chất là đơn vị hoạt động khoa học thực hiện hạch toán kinh tế đầu tiên (từ năm 1977) của ngành hóa chất .

Năm 1993 để phù hợp với nền kinh tế thị trường, mở rộng thêm ngành nghề , Viện đã được Chính phủ đồng ý cho chuyển thành doanh nghiệp nhà nước với tên gọi Công ty Thiết kế công nghiệp hóa chất (Quyết định số 370/QĐ-TCNSĐT ngày 17/6/1993) do Bộ Trưởng Bộ công nghiệp Nặng ký).

Năm 2005 thực hiện chủ trương của Đảng và nhà nước về đổi mới doanh nghiệp nhà nước, Công ty đã lập phương án và được Bộ Công nghiệp phê duyệt, chuyển thành Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp hóa chất (Theo quyết định số 3493/QĐ-BCN ngày 24/10/2005) hoạt động theo luật doanh nghiệp .

Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp hóa chất hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 4 năm 2006 đến nay .

2. Quá trình phát triển

2.1. Giới thiệu về công ty

- Tên Công ty : Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp hóa chất
- Tên tiếng Anh : Chemical Industry Engineering Joint Stock Company.
- Tên viết tắt : CECO
- Trụ sở chính : 21A- phố Cát linh – Quận Đống đa – TP Hà nội
- Điện thoại : (84-4)38455777 Fax : (84-4) 38232325
- Giấy CNĐKKD : 010301996 ngày 24/02/2006 và lần 7 ngày 04/08/2011 do Sở kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội cấp.
- Vốn điều lệ : 17.579.520.000VND (Mười bảy tỷ năm trăm bảy chín triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng)

2.2. Ngành nghề kinh doanh:

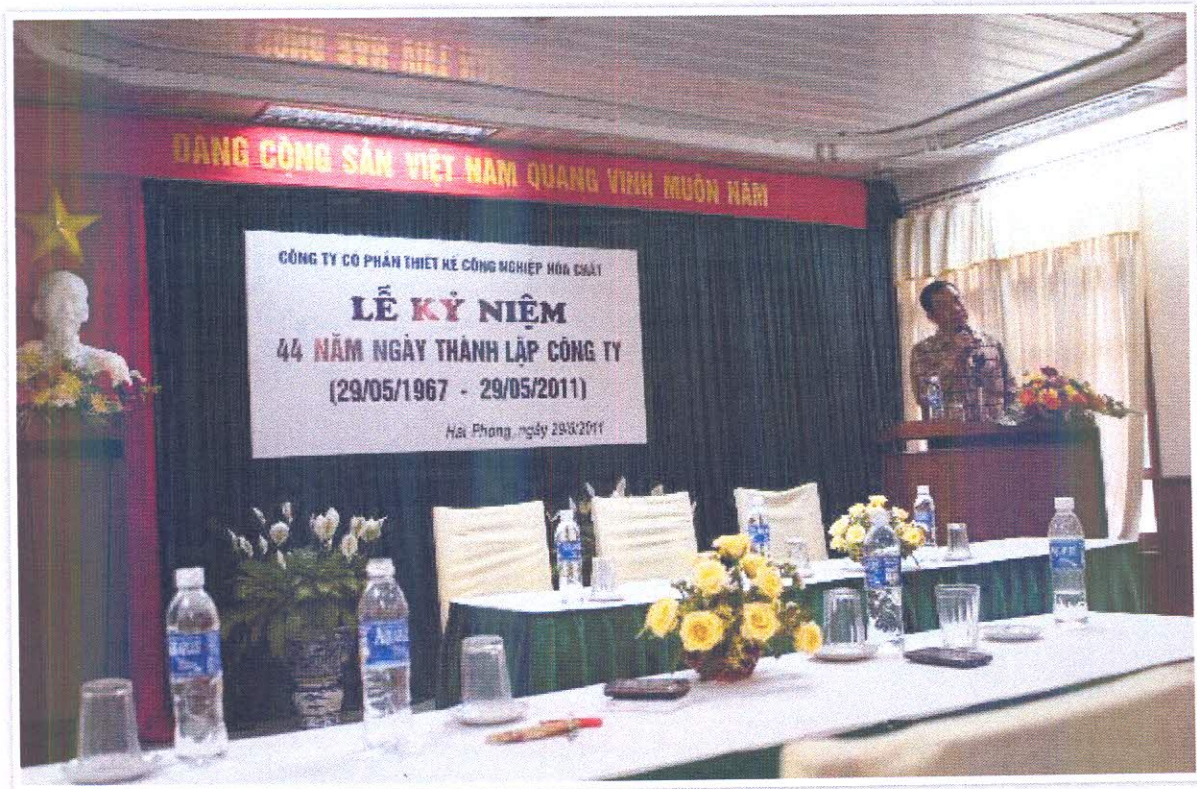
Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 010301996 ngày 24/02/2006 và lần 7 ngày 04 tháng 08 năm 2011 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội cấp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là;

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế lắp đặt thiết bị công trình, lắp đặt thiết bị công nghệ hóa dầu, công trình công nghiệp; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; Hoạt động tư vấn quản lý (mã ngành: 70200); Hoàn thiện công trình xây dựng; Lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; Lắp đặt hệ thống điện; Chuẩn bị mặt bằng; Phá dỡ; Gia công cơ khí; Xử lý và tráng phủ kim loại; Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Thiết kế hệ thống thông gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí công trình công nghiệp; Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy; Thẩm tra, thẩm định các dự án đầu tư, các hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán, tổng dự toán công trình xây dựng, các báo cáo đánh giá tác động môi trường trong ngành công nghiệp hóa chất và liên quan; Báo cáo đánh giá tác động môi trường trong ngành công nghiệp hóa chất và liên

quan (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật và theo chứng chỉ hành nghề); Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV; Tư vấn lập dự án đầu tư, thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật); Xử lý chất thải công nghiệp; Cung ứng vật tư, thiết bị công trình công nghiệp; Đánh giá tác động môi trường; Thực hiện đề tài nghiên cứu, khai thác các phát minh sáng chế, giải pháp hữu ích, dịch vụ và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp hóa chất và bảo vệ môi trường; Kiểm tra, kiểm định và chứng nhận chất lượng công trình xây dựng công nghiệp hóa chất, hóa dầu và liên quan (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật); Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật); Thầu và tổng thầu (EPC) xây dựng công trình ngành hóa chất, hóa dầu và các ngành công nghiệp liên quan có quy mô vừa và nhỏ (bao gồm cả thi công đại tu, sửa chữa, gia cố, sơn bọc lót chống ăn mòn kết cấu, thiết bị và cung ứng vật tư, thiết bị, thi công lắp đặt, hiệu chỉnh và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện, tự động và đo lường điều khiển cho các công trình công nghiệp và dân dụng); Tổng thầu các công trình có vốn đầu tư nước ngoài; Sản xuất một số sản phẩm hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm); Thiết kế và chế tạo thiết bị ngành hóa chất; Nghiên cứu ứng dụng công nghệ và thiết bị tiên tiến vào thiết kế các công trình công nghiệp hóa chất và biện pháp bảo vệ môi trường; Khảo sát, thiết kế các công trình ngành hóa chất, các công trình công nghiệp và dân dụng; Tư vấn đầu tư và phát triển công nghiệp hóa chất; Tư vấn xây dựng; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật); Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng công trình khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật).

2.3. Tình hình hoạt động

Công ty Cổ phần Thiết kế công nghiệp hóa chất hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 04 năm 2006 đến nay, sau hơn 5 năm đi vào hoạt động mặc dù có những khó khăn do chuyển đổi mô hình quản lý, mở rộng ngành nghề phù hợp với nền kinh tế thị trường nhưng công ty từng bước vượt qua và dành được nhiều hợp đồng có giá trị về kinh tế trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, thi công xây lắp.



Tổng số các hợp đồng đang được Công ty thực hiện và ký được trong năm 2011 là 218 hợp đồng với tổng giá trị là 993,695 tỷ đồng. Tình hình SXKD của Công ty trong năm 2011 có nhiều biến động về khối lượng công việc, giá trị Hợp đồng đã ký tăng rất cao tuy nhiên phần triển khai chưa được nhiều, chủ yếu là dự án Đạm Hà Bắc mở rộng, do phụ thuộc tiến độ thiết kế kỹ thuật của đối tác liên danh; Hợp đồng EPC supe ướp gặp nhiều khó khăn do đối tác nước ngoài trong việc cung cấp thiết bị.

3. Định hướng phát triển

❖ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Lãnh đạo và cán bộ CNV tập trung trí tuệ, đổi mới nhận thức hơn nữa để luôn hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm với mức tăng trưởng hằng năm trên 15%, với cơ cấu giá trị sản lượng hợp lý giữa ba nhóm công việc chính là Tư vấn thiết kế, dịch vụ thi công xây lắp và dịch vụ kỹ thuật môi trường tiến tới đủ sức tổng thầu EPC các công trình công nghiệp hóa chất . Thực hiện tốt chiến lược phát triển công ty, phát huy và quảng bá mạnh mẽ thương hiệu . CECO cả bề rộng và chiều sâu .



- Giữ vững và phát huy vai trò là doanh nghiệp tư vấn thiết kế hàng đầu trong ngành công nghiệp hóa chất và các ngành công nghiệp khác liên quan .
- Phấn đấu đưa đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, cổ tức cho cổ đông năm sau bằng và cao hơn năm trước.
- Xây dựng thương hiệu và phát triển thương hiệu, đưa CECO trở thành top 5 thực hiện công việc tư vấn thiết kế và thi công xây lắp .
- 5. Cung cấp hoàn chỉnh các đề án thiết kế và các dịch vụ tư vấn đầu tư, cung ứng, thi công xây dựng công trình và đánh giá tác động môi trường, thỏa mãn mọi yêu cầu đã thỏa thuận với khách hàng nhằm tạo niềm tin với công ty .

❖ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Tăng cường công tác tiếp thị, thông tin thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh trong đó đặc biệt coi trọng đến việc xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp để tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường qua các đối tác trong nước và nước ngoài.

Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, quản lý chất lượng, tiến độ của các chủ đầu tư đặc biệt là tiến độ các hợp đồng tư vấn thiết kế.

Tăng cường hợp tác phát triển với các đối tác trong và ngoài nước, ký các thỏa thuận ghi nhớ hợp tác với các đối tác có các thế mạnh riêng theo từng lĩnh vực để cùng tham gia

thực hiện các dự án lớn (Tổng thầu EPC, Dự án đầu tư, Thiết kế BVTC, PMC, Tư vấn giám sát, các đề tài nghiên cứu khoa học...) trong và ngoài ngành.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới khủng hoảng đặc biệt là Châu Âu và ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam, công ty cũng gặp khá nhiều khó khăn cho hoạt động kinh doanh như lạm phát tăng cao đến hơn 18%, giá các vật tư chính trong xây dựng công nghiệp (thép tấm, hợp kim & thép không rỉ, cáp điện...) duy trì ở mức cao sẽ ảnh hưởng lớn đến suất đầu tư công trình, dẫn đến nhiều dự án lớn bị giãn hoặc thoái vốn, đồng thời cạnh tranh trong thi công xây lắp công trình công nghiệp sẽ hết sức khó khăn.

Theo đường lối định hướng của Đại hội cổ đông, Công ty ý thức sâu sắc về trách nhiệm trong công tác quản trị nên đã kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh và có kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2011 với các chỉ tiêu như:

- Lợi nhuận trước thuế: 3.822.115.838 đồng đạt 50,96% so KH 2011 và bằng 53,32% so với năm 2010.
- Tình hình tài chính của công ty thời điểm 31/12/2011:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Tài sản ngắn hạn	79.982.879.103
2	Tài sản dài hạn	16.933.659.720
3	Tổng giá trị tài sản	96.916.538.823
4	Doanh thu bán hàng	82.235.318.032
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.423.035.068
6	Lợi nhuận trước thuế	3.822.115.838
7	Lợi nhuận sau thuế	2.866.586.879

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2011	TH năm 2011	Tỷ lệ % TH/KH năm 2011
1	Tổng doanh thu	tr đ	160.500	84.769	52,8%
2	Lợi nhuận trước thuế	tr đ	7.500	3.822	50,96%
3	Thu nộp ngân sách	tr đ	9.500	8.634	91%
4	Thu nhập bình quân	tr đ	8,7	9,71	11,61%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20%	15%	75%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Thực hiện chỉ đạo định hướng của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã đoàn kết đồng lòng khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đồng thời tích lũy được kinh nghiệm trong công tác điều hành quản lý doanh nghiệp như sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh công việc giải tỏa phần đất nhỏ bên cạnh trụ sở Công ty 21A Cát Linh.
- Đã thành lập Công ty cổ phần Máy và Thiết bị công nghiệp hóa chất Việt nam và tổ chức hội nghị Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty vào ngày 15/1/2012 với một số thông tin chính như sau :

* Tên công ty :

+ Tên tiếng việt : CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT VIỆT NAM

+ Tên Công ty bằng tiếng nước ngoài : VIET NAM MACHINERY AND EQUIPMENT FOR CHEMICAL INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY.

* Địa chỉ trụ sở chính : Xã Tam An, Huyện Long thành, Tỉnh Đồng nai .

* Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 3602715353 đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 02 năm 2012 .

* Vốn Điều lệ : 15.000.000.000đồng , mệnh giá cổ phần : 10.000đ, tổng số cổ phần 1.500.000 cổ phần .

Trong đó : Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp hóa chất (CECO) góp : 8.300.000.000đ tương ứng : 830.000 cổ phần chiếm 55,3 %

- Đã xúc tiến một số công tác chuẩn bị đầu tư tại trụ sở 21A Cát Linh và văn phòng làm việc tại chi nhánh Xuân Phương của Công ty.
- Công tác kiểm soát hồ sơ chất lượng luôn được duy trì và có cải thiện so với các năm trước đây. Trong năm qua, Công ty đã nỗ lực và tích cực giải quyết một vài điểm tồn tại cuối cùng về kỹ thuật để đảm bảo công tác môi trường cho Dự án Phân lân nung chảy tại Công ty CP SPPP và HC Lâm Thao. Đến nay, Công ty đang phối hợp với chủ đầu tư hoàn thiện những phần việc còn lại của dự án.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Tiếp tục đẩy mạnh công tác khai thác thị trường, tham gia dự thầu, chào hàng, tiếp cận với các Chủ đầu tư để nhanh chóng thương thảo ký kết hợp đồng đối với các công trình dự kiến khai thác trong năm 2012.

Các công trình dự kiến khai thác trong năm 2012 với tổng giá trị hợp đồng khoảng 90 tỷ đồng trong đó:

- Tư vấn thiết kế: 10 hợp đồng với giá trị Hợp đồng: 35 tỷ đồng

- Thi công xây lắp: 18 hợp đồng với giá trị Hợp đồng: 50 tỷ đồng
- Dịch vụ môi trường: 6 hợp đồng với giá trị Hợp đồng: 3,9 tỷ đồng
- Đề tài Nghiên cứu khoa học: 6 hợp đồng với giá trị Hợp đồng: 1,03 tỷ đồng.

Công ty đặt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 như sau:

TT	Nội dung	TH năm 2010	KH 2011 (TĐ giao)	KH theo NQ ĐHCĐ năm 2011	Giá trị thực hiện năm 2011		Đánh giá (%)		
					Tổng GTHĐ đã ký	Hoàn thành	HT/NQĐ HĐCĐ 2011	HT/KH TĐ giao 2011	HT/T H năm 2010
1	2	3	4	5	8	9	10=9/5	11=9/4	12=9/3
I	Tổng GTSXCN	135.006	145.000	155.250	993.694	109.801	71%	76%	81%
1	Tư vấn TK	55.311	55.500	50.025	139.448	46.152	92%	83%	83%
2	Thi công, Mua sắm	78.067	87.427	103.500	851.354	61.386	59%	70%	79%
3	Môi trường	1.370	1.725	1.725	2.485	1.856	108%	108%	135%
4	Dịch vụ khác	258	348		407	407		117%	158%
II	Thu nộp NS	6.797	8.215	9.500		8.634	91%	105%	127%
III	Tổng doanh thu	135.427	140.000	160.350		84.769	53%	61%	63%
1	Tư vấn TK	42.413	45.000	58.000		24.227	42%	54%	57%
2	Thi công, Mua sắm	89.888	92.000	100.000		57.370	57%	62%	64%
3	Môi trường	1.159	2.000	2.000		638	32%	32%	55%
4	Doanh thu khác	1.184	500	350		1.564	447%	313%	132%
5	Thu nhập HĐTC	783	500	150		970			124%
IV	Lợi nhuận trước thuế	6.196	7.400	7.500		3.822	51%	52%	62%
V	LĐ tiền lương								
1	Tổng số LĐ sử dụng	280	290			290		100%	104%
2	Lương bình quân tháng	6,36	7,569			7,73		102%	122%
3	Thu nhập BQ	7,84				9,71			124%
VI	Đầu tư XDCB	3.500	4.000			410		10,3%	12%
VII	Đề tài nghiên cứu KHCN & MT		3.100		1.400	1.085		35%	

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

❖ Các chỉ tiêu tài chính năm 2011

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011
1	Cơ cấu tài sản	
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	82,53%
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	17,47%
2	Cơ cấu nguồn vốn	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	71,97%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	28,03%
3	Khả năng thanh toán	
	- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,14 lần
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,16 lần
4	Khả năng sinh lời	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	3,48%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Tổng nguồn vốn	2,95%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	10,55%

❖ Phân tích những biến động trong năm

Tình hình Sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2011 có nhiều biến động về khối lượng công việc, giá trị Hợp đồng đã ký tăng rất cao tuy nhiên phần triển khai chưa được nhiều, chủ yếu là dự án Đạm Hà Bắc mở rộng, do phụ thuộc tiến độ thiết kế kỹ thuật của đối tác liên danh; Hợp đồng EPC supe ướp gặp nhiều khó khăn do đối tác nước ngoài trong việc cung cấp thiết bị. Công ty sẽ thực hiện phối hợp và đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh đặt ra.

❖ Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu- Nguồn kinh phí quỹ}}{\text{Số cổ phần đã phát hành- Cổ phiếu quỹ}}$$

$$\text{Giá trị sổ sách của công ty tại thời điểm 31/12/2011}$$

$$27.159.115.222 - (-78.966.123)$$

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phần} = \frac{\quad}{1.757.952} = 15.494 \text{ đ/CP}$$

❖ **Tổng số cổ phiếu theo từng loại:**

- Cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 1.757.952 cổ phần
- Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

❖ **Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2011**

Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ
1. CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC		
Tập đoàn Hóa chất Việt nam	927.540CP	52,76%
Đại diện: - Ông Đỗ Hiên Ngang - Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Ông Phan Hoài Thanh		
2. CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC		
Trong đó:		
+ Trong nước : Công ty CP Việt sáng tạo	58.598CP	3,33%
+ Ngoài nước	không	0%
3. CỔ ĐÔNG CÁ NHÂN		
+ Trong nước	771.814CP	43,91%
+ Ngoài nước	không	0%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty qua một số chỉ tiêu chính năm 2011 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2011	TH năm 2011	Tỷ lệ % TH/KH năm 2011	Tỷ lệ %TH2011/TH năm 2010
1	Tổng doanh thu	tr đ	160.500	84.769	52,8%	63%
2	Lợi nhuận trước thuế	tr đ	7.500	3.822	50,96%	62%
3	Thu nộp ngân sách	tr đ	9.500	8.634	91%	127%
4	Thu nhập bình quân	tr đ	8,7	9,71	111,61%	123,85%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20%	15%	75%	100%

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Những cải tiến về chính sách, quản lý:

- Cử cán bộ công nhân các phòng ban tham gia các khóa học nâng cao năng lực quản lý chuyên môn.
- Tổ chức các đợt thi đua khen thưởng chào mừng các sự kiện trọng đại, nâng cao mức lương là động lực kích thích cán bộ công nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm với công việc và tinh thần đoàn kết tập thể.
- Công tác kiểm soát hồ sơ chất lượng luôn được duy trì và có cải thiện so với các năm trước đây. Trong năm qua, Công ty đã nỗ lực và tích cực giải quyết một vài điểm tồn tại cuối cùng về kỹ thuật để đảm bảo công tác môi trường cho Dự án Phân lân nung chảy tại Công ty CP SPPP và HC Lâm Thao. Đến nay, Công ty đang phối hợp với chủ đầu tư hoàn thiện những phần việc còn lại của dự án.
- Các biện pháp kiểm soát của công ty
 - + Xây dựng kế hoạch hoạt động năm, quý, tháng
 - + Báo cáo trong các buổi họp giao ban hàng tuần
 - + Báo cáo lãnh đạo khi có vấn đề phát sinh cần chỉ đạo giải quyết.
- Thường xuyên tổ chức các đoàn xuống kiểm tra, hướng dẫn thực hiện tại hiện trường các công trình.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Bước sang năm 2012, theo nhận định đánh giá của nhiều chuyên gia kinh tế, nền kinh tế thế giới sẽ tiếp tục có những biến động lớn và tăng trưởng chậm. Từ nhận định trên, nền kinh tế Việt Nam sẽ chịu ảnh hưởng không nhỏ trong việc khai thác công việc trong lĩnh vực tư vấn và đầu tư. Mặt khác, hiện nay nhiều Công ty tư vấn & tổng thầu công nghiệp nước ngoài đã vào Việt Nam tạo nên môi trường cạnh tranh với các nhà tư vấn thiết kế trong nước, đây là một khó khăn thách thức ảnh hưởng đến tình hình SXKD của CECO trong thời gian sắp tới.

Tuy nhiên năm 2012 Công ty có rất nhiều thuận với nguồn công việc để lại từ năm 2011, nhiệm vụ chủ yếu là tổ chức sản xuất tốt để thực hiện sản lượng đã đề ra và khả năng mở rộng thị trường, khả năng ký kết thêm các hợp đồng mới.

Các công trình dự kiến khai thác trong năm 2012 với tổng giá trị Hợp đồng khoảng 90 tỷ đồng, trong đó:



- Tư vấn thiết kế: 10 hợp đồng với giá trị Hợp đồng: 35 tỷ đồng
 - Thi công xây lắp: 18 hợp đồng với giá trị Hợp đồng: 50 tỷ đồng
 - Dịch vụ môi trường: 6 hợp đồng với giá trị Hợp đồng: 3,9 tỷ đồng
- Doanh thu dự kiến năm 2012 là 183.000 triệu đồng
Lợi nhuận trước thuế năm 2012 là 10.000 triệu đồng

IV. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011

Bảng cân đối kế toán

TÀI SẢN	Mã Số	thuyết minh	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		79,982.879.103	82.357.501.540
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	11.827.404.087	17.275.775.788
1. Tiền	111		8.650.289.919	10.997.346.016
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.177.114.168	6.278.429.772
II- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		36,558.533,173	53.783.554.407
1. Phải thu khách hàng	131		27.137.494.914	40.347.320.489
2. Trả trước cho người bán	132		9.608.288.184	13.390.865.322
3. Các khoản phải thu khác	135	4	671.359.075	873.977.596
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(858.609.000)	(828.609.000)
III- Hàng tồn kho	140	5	28.165.950,245	6.797.975.672
1. Hàng tồn kho	141		28.165.950.245	6.797.975.672
IV- Tài sản ngắn hạn khác	150		3,430.991.598	4.500.195.673
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	101.285.124
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	38.500.000
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		4.365.000	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		3,426.626.598	4.360.410.549
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		16.933.659.720	8.639.207.362
1- Tài sản cố định	220		13.420.197.068	7.474.650.934
1. Tài sản cố định hữu hình	221	6	11.661.734.643	6.687.817.600
- Nguyên giá	222		20.595.037.147	14.090.639.338
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.933.302.504)	(7.402.821.738)
2. Tài sản cố định vô hình	227	7	764.833.334	786.833.334
- Nguyên giá	228		829.000.000	829.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(64.166.666)	(42.166.666)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	8	993.629.091	-
II- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	9	234.000.000	234.000.000
1. Đầu tư dài hạn khác	258		234.000.000	234.000.000

III- Tài sản dài hạn khác	260		3,279.462.652	930.556.428
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	2.699.018.750	283.060.528
2. Tài sản dài hạn khác	268		580.443.902	647.495.900
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		96.916.538.823	90.996.708.902
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
A-NỢ PHẢI TRẢ	300		69.757.423.601	62.862.838.006
I- Nợ ngắn hạn	310		69.747.110.628	62.847.807.779
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	11	16.358.811.472	10.952.960.000
2. Phải trả người bán	312		9.871.118.801	13.779.793.493
3. Người mua trả tiền trước	313		30.885.959.832	11.294.828.315
4. Thuế và các khoản phải nộp NN	314	12	1.892.745.136	4.671.997.425
5. Phải trả người lao động	315		1.453.305.817	3.691.082.719
6. Chi phí phải trả	316	13	8.499.085.045	17.497.942.360
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	14	1.795.508.437	1.360.479.173
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		(1.009.423.912)	(401.275.706)
II. Nợ dài hạn	330		10.312.973	15.030.227
1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		10.312.973	15.030.227
B-VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		27.159.115.222	28.133.870.896
I-Vốn chủ sở hữu	410	15	27.238.081.345	27.627.357.019
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		17.579.520.000	17.579.520.000
2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(2.010.779)	(6.693.275)
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		5.057.829.101	3.382.012.184
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		736.156.144	476.347.619
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		3.866.586.879	6.196.170.491
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		(78.966.123)	506.513.877
1. Nguồn kinh phí	432	16	(78.966.123)	506.513.877
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		96.916.538.823	90.996.708.902

Báo cáo kết quả kinh doanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2011 VNĐ	2010 VNĐ
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	17	82.235.318.032	133.773.864.461
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch	10	18	82.235.318.032	133.773.864.461
4. Giá vốn hàng bán	11	19	67.578.051.057	113.590.740.705
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.657.266.975	20.183.123.756
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	969.958.959	782.887.063
7. Chi phí tài chính	22	21	2.928.551.491	1.167.235.415
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.928.551.491	1.166.697.610
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		10.423.035.068	13.400.867.760
10. lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.275.639.375	6.397.907.644
11. Thu nhập khác	31		1.564.422.319	834.547.127
12. Chi phí khác	32		17.945.856	65.402.643
13. lợi nhuận khác	40		1.546.476.463	769.144.484
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.822.115.838	7.167.052.128
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	22	955.528.959	970.881.637
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.866.586.879	6.196.170.491
17. lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	23	1.631	4.326

Bảng lưu chuyển tiền tệ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ			
CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	123.259.806.927	135.056.587.053
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2	(50.094.070.499)	(81.718.696.708)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(30,484.401.099)	(24.064.789.923)
4. Tiền chi trả lãi vay	5	(2.650.176,754)	(1.134.036.320)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5	(1.063.686.871)	(653.259.006)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	15.377.908.566	41.806.471.699
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(65.737.849.560)	(67.119.625.672)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(11.392.469.290)	2.172.651.123
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(715.795.421)	(1.243.205.928)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	55.494.163	600.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(6.044.429.772)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.867.315.604	
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	969.958.959	391.816.763
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	3.176.973.305	(6.295.818.937)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	7.813.120.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	22.228.000.000	29.087.960.000
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(16.822.148.528)	(21.735.000.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2,636.928.000)	-489.129
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	2.768,923.472	15.165.590.871
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(5.446.572.513)	11.042.423.057
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	17.275.775.788	6.240.046.006
ảnh hưởng củ thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61	(1.799.188)	(6.693.275)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	11.827.404.087	17.275.775.788

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp hóa chất (gọi tắt là “Công ty”) bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011.

- Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

- Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

- Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành khác và các quy định pháp lý có liên quan.

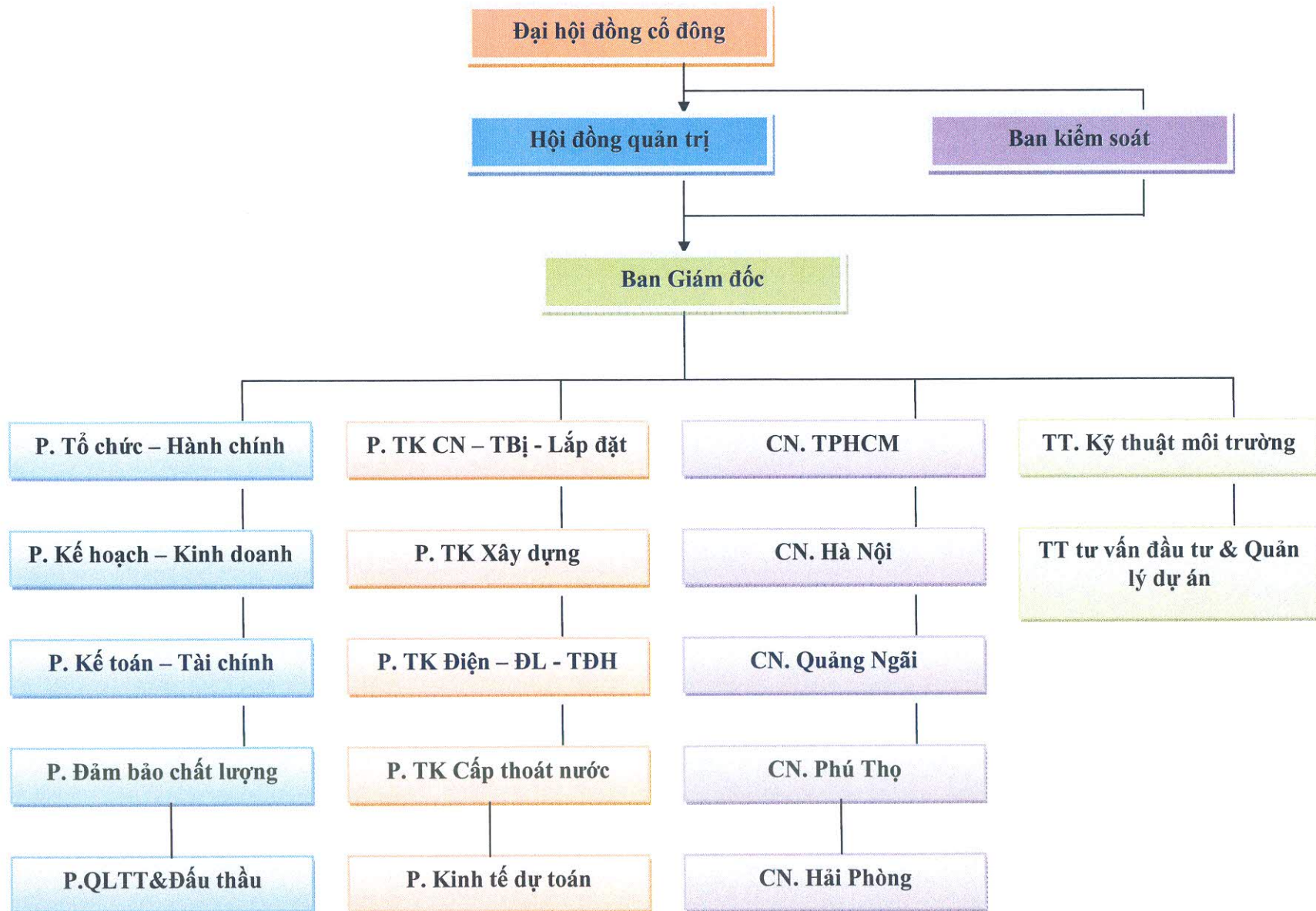
2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Không
- Các nhận xét đặc biệt: Không

VI. Các công ty có liên quan: Không có

VII. Tổ chức và nhân sự

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT



Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

❖ Ông Đỗ Hiên Ngang- Chủ tịch HĐQT

1. Họ và tên: Đỗ Hiên Ngang
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh: 07-02-1964
4. CMND Số : 024241861 Ngày cấp: 08/4/2004 tại: CA Tp HCM
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú : 61/36 Bình Giã, Phường 13, Q.Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh
7. Chỗ ở hiện tại : 61/36 Bình Giã, Phường 13, Q.Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh
8. Số điện thoại liên lạc: 08.38495905 Di động: 0913.923.659
9. Trình độ văn hóa : Thạc sĩ
10. Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
11. Quá trình công tác:
 - Từ năm 1988 đến nay Công tác tại Công ty CP Thiết kế CN Hóa chất.
12. Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Thiết kế Công nghiệp Hóa chất.
13. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 16.261 cổ phiếu
14. Số cổ phần của người có liên quan: Không có

❖ Ông Đinh Đức Bộ- Ủy viên HĐQT Kiểm Kế toán trưởng

1. Họ và tên: Đinh Đức Bộ
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh: 20/07/1962

4. CMND Số : 011818815 ngày cấp: 07/09/2004 tại: CA Tp Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú : Số 14, hẻm 76/1, ngõ Thịnh Hào 1, Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội
7. Chỗ ở hiện tại : Số 14, hẻm 76/1, ngõ Thịnh Hào 1, Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội
8. Số điện thoại liên lạc: 04.37322318 Di động: 0912.201.616
9. Trình độ văn hóa : Đại học
10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
11. Quá trình công tác:

Từ năm 1987 đến nay công tác tại Công ty CP Thiết kế Công nghiệp hóa chất.
12. Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty
13. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 19.810 cổ phiếu
14. Số cổ phần của người có liên quan:

Em ruột: Đinh Đức Đội : 1.539 cổ phiếu

**❖ Ông Nguyễn Công Thắng- Ủy viên HĐQT kiêm giám đốc chi nhánh
TPHCM**

1. Họ và tên: Nguyễn Công Thắng
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh: 26/04/1974
4. CMND Số : 011637754 ngày cấp: 28/10/2004 tại: CA Tp Hà Nội

5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú : Số 3, ngõ 63 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội
7. Chỗ ở hiện tại : P.422, nhà Nơ 2, Bán đảo Linh Đàm, Hà Nội
8. Số điện thoại liên lạc: 0903.000.870
9. Trình độ văn hóa : Đại học
10. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy hóa.
11. Quá trình công tác:

Từ năm 1996 đến nay công tác tại Công ty CP Thiết kế CN Hóa chất
12. Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên ĐQT, Giám đốc Chi nhánh Công ty tại TP. Hồ Chí Minh
13. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 39.662 cổ phiếu
14. Số cổ phần của người có liên quan:

Mẹ vợ: Nguyễn Hương Chi : 6.372 cổ phần

❖ Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Ủy viên HĐQT kiêm giám đốc công ty

1. Họ và tên: Nguyễn Mạnh Hùng
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh: 21/01/1961
4. CMND Số : 011425292 Ngày cấp: 12/10/2004 Tại: CA Tp Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: C4, Tập thể Hóa chất, ngõ Thịnh Hòa 1, phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội
7. Chỗ ở hiện tại: C4, Tập thể Hóa chất, ngõ Thịnh Hòa 1, phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội

8. Số điện thoại liên lạc: 04.38355477 Di động: 0913.582.561

9. Trình độ văn hóa : Đại học

10. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

11. Quá trình công tác:

- Từ năm 1985 đến tháng 1/2008 công tác tại phòng thiết kế xây dựng, Công ty CP Thiết kế CN Hóa chất.
- Từ tháng 2/2008 đến tháng 1/2011 công tác tại Ban đầu tư, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
- Từ tháng 2/2011 đến nay công tác tại Công ty CP Thiết kế CN Hóa chất

12. Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty

13. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 9.228 cổ phiếu

Số cổ phần của người có liên quan: Không có

❖ Ông Phạm Hoài Thanh – Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc công ty

1. Họ và tên: Phan Hoài Thanh

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh: 16/04/1956

4. CMND Số : 011558265 ngày cấp: 19/03/2008 tại: CA Tp Hà Nội

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú : Số 107, tổ 5, phường Láng Hạ, Q. Đống Đa, Tp Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại : Số 107, tổ 5, phường Láng Hạ, Q. Đống Đa, Tp Hà Nội

8. Số điện thoại liên lạc: 04.37660024 Di động: 0913.527.369

9. Trình độ văn hóa : Đại Học

10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

11. Quá trình công tác:

- Từ năm 1978 đến nay Công tác tại Công ty CP Thiết kế CN Hóa chất

12. Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty

13. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 8.569 cổ phiếu

Số cổ phần của người có liên quan: Không có

- **Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm:**

Ngày 01/07/2011 Bổ nhiệm Ông Nguyễn Mạnh Hùng làm giám đốc công ty thay cho Ông Đỗ Hiên Ngang do có sự yêu cầu của công việc.

- **Quyền lợi của Ban Giám đốc**

Lương và phụ cấp Giám đốc, Phó Giám đốc điều hành, kế toán trưởng do Hội đồng quản trị ấn định theo thang bảng lương áp dụng tại công ty đã đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước và theo quy chế quản lý tài chính của công ty.

- **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động**

Tính đến thời điểm 31/12/2011, cơ cấu lao động trong công ty như sau:

STT	Trình độ	Số lượng lao động (người)
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	176
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp	26
3	Công nhân kỹ thuật	6
4	Lao động phổ thông (có chứng chỉ học nghề)	7
Tổng số		

Thu nhập Bình quân người lao động trong công ty

Năm	2010	2011
Thu nhập	7.933.000	9.700.000

Chính sách lao động: Người lao động đã được ký kết hợp đồng lao động tại công ty sẽ được hưởng mọi quyền lợi và nghĩa vụ theo Nội quy, quy chế và thỏa ước lao động tập thể của công ty.

- Thay đổi thành viên Ban kiểm soát

Ngày 08/04/2012 Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Bích làm thành viên BKS thay cho bà Nguyễn Thị Vân Hoa do yêu cầu công việc ở Tập đoàn hóa chất.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

❖ **Thành viên và cơ cấu HĐQT:** Hội đồng quản trị công ty gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đỗ Hiền Ngang	Chủ tịch HĐQT	
2	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	
3	Phan Hoài Thanh	Thành viên HĐQT	
4	Đình Đức Bộ	Thành viên HĐQT	
5	Nguyễn Công Thắng	Thành viên HĐQT	

❖ **Hoạt động của HĐQT trong năm 2011:**

- Công tác cổ đông, thực hiện quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu theo Luật Doanh nghiệp.
- Phát triển thương hiệu, xây dựng văn hóa Công ty, tích lũy tài sản vô hình.
- Xây dựng quy chế, xây dựng bộ máy và lãnh đạo công tác phát triển nguồn nhân lực.
- Lãnh đạo công tác nghiên cứu - phát triển và hợp tác - đầu tư.
- Lãnh đạo và kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng năm.

❖ **Hoạt động của Ban kiểm soát** theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ của Công ty: kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh,

báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; tham gia xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.....

❖ **Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty**

- Lấy lại tốc độ tăng trưởng trung bình 5 năm (doanh thu 16%, lợi nhuận 14% năm)
 - Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhiệm vụ thực hiện các dự án EPC lớn
 - Tăng cường năng lực các Chi nhánh, đạt tỷ trọng lợi nhuận thực hiện tại các Chi nhánh Công ty trên 50%.
- ❖ Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/BKS: Do đại hội đồng cổ đông quyết định, được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và chi phí phát sinh một cách hợp lý khi tham gia các cuộc họp, hoạt động liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- ❖ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát (Phần sở hữu cá nhân).**

T T	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu tại ngày 31/12/2011	
			Số lượng	Tỷ lệ %
I	HĐQT		93.530	5,32%
1	Đỗ Hiền Ngang	Chủ tịch HĐQT	16.261	0,92%
2	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	9.228	0,52%
3	Phan Hoài Thanh	Thành viên HĐQT	8.569	0,48%
4	Đình Đức Bộ	Thành viên HĐQT	19.810	1,13%
5	Nguyễn Công Thắng	Thành viên HĐQT	39.662	2,25%
II	Ban kiểm soát		60.868	3,46%
1	Nguyễn Văn Bang	Trưởng ban kiểm soát	24.611	1,4%
2	Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên BKS	36.257	2,06%
3	Nguyễn Thị Bích	Thành viên BKS	0	0
	Tổng cộng		154.398	8,78%

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ
CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC		
Tập đoàn Hóa chất Việt nam	927.540	52,76%
Đại diện: - Ông Đỗ Hiên Ngang - Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Ông Phan Hoài Thanh		
CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC		
Trong đó:		
+ Trong nước : Công ty CP Việt sáng tạo	58.598	3,33%
+ Ngoài nước	0	0%
CỔ ĐÔNG CÁ NHÂN		
+ Trong nước	771.814	43,91%
+ Ngoài nước	0	0%
TỔNG CỘNG	1.757.952	100%

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2012

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đỗ Hiên Ngang